

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022
(Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3477/QĐ-UBND, ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng, về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020, tỉnh Sóc Trăng (đợt 2) cho huyện Thanh Trị;

Căn cứ Quyết định số 3881/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện Thanh Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện Thanh Trị về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, huyện Thanh Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19/01/2022 của HĐND huyện Thanh Trị về kế hoạch vốn đầu tư công bổ sung năm 2022, huyện Thanh Trị;

Xét khả năng nguồn vốn và nhu cầu cần thiết đầu tư xây dựng ở các lĩnh vực trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 trên địa bàn huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

* Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là 113.638 triệu đồng (Một trăm mười ba tỷ sáu trăm ba mươi tám triệu đồng), xây dựng 36 công trình (khởi công mới 32 Công trình, 04 công trình chuyển tiếp).

Chi từ các nguồn sau:

- Vốn phân cấp ngân sách huyện: 24.409 triệu đồng.
- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 30.100 triệu đồng.
- Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn Xổ số kiến thiết: 36.020 triệu đồng.
- Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 từ kết dư năm 2019 (Thu tiền sử dụng đất từ năm 2017 trở về trước): 601 triệu đồng.



- Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020: 14.640 triệu đồng.

- Vốn Kết dư ngân sách huyện: 4.189 triệu đồng.

- Nguồn tiết kiệm chi năm 2021: 3.679 triệu đồng.

(Đính kèm phụ lục)

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND;
- Lưu VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trương Vũ Phương





Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Cân đối NSDP và thu tiền sử dụng đất

(Kèm theo Tờ trình số: 1151/TTr-UBND, ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân huyện Thanh Trì)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn vốn				Vốn NSDP	Vốn khác		Vốn NSDP	Vốn khác
							Vốn NSDP	Vốn khác							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ					24.409	24.409		24.409				24.409	24.409	
●	Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương					22.009	22.009		22.009				22.009	22.009	
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					20.136	20.136		20.136				20.136	20.136	
1	Ban QLDA các CTXD					20.136	20.136		20.136				20.136	20.136	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					20.136	20.136		20.136				20.136	20.136	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					20.136	20.136		20.136				20.136	20.136	
-	Dự án C					20.136	20.136		20.136				20.136	20.136	
2.1	Via hè khu vực ấp 3	Thị trấn Phú Lộc	200m x 0,5m	2022	794/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	890	890		890				890	890	
2.2	Nâng cấp hẻm 8	Thị trấn Phú Lộc	đoạn chính 420 m x 3,5 m; đoạn nhánh 115 m x 1,5 m (cổng giữa)	2022	799/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.736	1.736		1.736				1.736	1.736	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021		Kế hoạch vốn năm 2022				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSDP			Vốn khác	Vốn NSDP		Vốn khác	Vốn NSDP	Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2.3	Lộ Bào Cát - Quang Vinh (lâm mới đoạn còn lại từ nhà ông Quang - nhà ông Luôn)	Thị trấn Hưng Lợi	1500m x 3m	2022	789/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.023	2.023		2.023				2.023	2.023	
2.4	Đường lộ 13-23 (Nối tiếp)	xã Châu Hưng	2000m x 2 m	2022	787/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.907	1.907		1.907				1.907	1.907	
2.5	Lộ nhà ông Đản - ông Ngoan - ông Ty	xã Vĩnh Thành	1500m x 3m	2022	802/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.126	2.126		2.126				2.126	2.126	
2.6	Cầu Mây Dóc	xã Thạnh Trị	50 m x 3,0m	2022	793/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.352	2.352		2.352				2.352	2.352	
2.7	Cầu Lý Bươl (nối tiếp cầu chùa đến Sông Lớn)	xã Thuận Tứ	40 m x 3m	2022	796/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.332	2.332		2.332				2.332	2.332	
2.8	Lộ Mương Điều (Cầu 8 Ta - nhà ông Vọng)	xã Lâm Tân	1500m x 3m	2022	790/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.043	2.043		2.043				2.043	2.043	
2.9	Lộ Kiết Thắng- Kiết Thống	xã Lâm Kiết	1600 m x 3 m	2022	791/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	2.310	2.310		2.310				2.310	2.310	
2.10	Lộ Cầu Trắng - Lâm Trường	xã Thạnh Tân	500m x 3m	2022	798/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	680	680		680				680	680	
2.11	Nâng cấp đường Trần Phú	Thị trấn Phú Lộc				877	877		877				877	877	
2.12	Nâng cấp đường dẫn từ Quốc lộ 1A vào công viên	Thị trấn Phú Lộc				860	860		860				860	860	
B	NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA					1.873	1.873		1.873				1.873	1.873	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSDP			Vốn khác	Vốn NSDP		Vốn khác	Vốn NSDP	Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Ban QLDA các CTXD					1.873	1.873		1.873				1.873	1.873	
1	Chuẩn bị đầu tư												0		
2	Thực hiện dự án					1.873	1.873		1.873				1.873	1.873	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					1.873	1.873		1.873				1.873	1.873	
-	Dự án C					1.873	1.873		1.873				1.873	1.873	
	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng 05 ấp: ấp 3, ấp Nàng Rền; ấp Rầy Mới; Công Điền; Bào Lớn. Trong đó:	thị trấn Phú Lộc				1.873	1.873		1.873				1.873	1.873	
2.1	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Nàng Rền, Bào Lớn	thị trấn Phú Lộc	02 nhà	2022	801/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	813	813		813				813	813	
2.2	Nhà sinh hoạt cộng đồng ấp 3, Rầy Mới, Công Điền	thị trấn Phú Lộc	03 nhà	2022	795/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.060	1.060		1.060				1.060	1.060	
●	Thu tiền sử dụng đất					2.400	2.400		2.400				2.400	2.400	
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					2.400	2.400		2.400				2.400	2.400	
I	Ban QLDA các CTXD					2.400	2.400		2.400				2.400	2.400	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					2.400	2.400		2.400				2.400	2.400	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					2.400	2.400		2.400				2.400	2.400	
-	Dự án C					2.400	2.400		2.400				2.400	2.400	
2.1	Lộ Cầu Chùa đến Sông Lớn (nối tiếp)	xã Tuân Tức	1300 m x 2m	2022	797/QĐ.UBND, ngày 26/11/2021	1.287	1.287		1.287				1.287	1.287	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022					
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn		Tổng số	Chia theo nguồn vốn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSĐP	Vốn khác			Vốn NSĐP	Vốn khác		Vốn NSĐP	Vốn khác			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14			
2.2	Cầu Lộ 14/9 (bên sông)	xã Thạnh Tân		2022	813/QĐ.UBND, ngày 14/12/2021	990	990		990				990	990				
2.3	Nâng cấp đường Trần Phú	Thị trấn Phú Lộc				123	123		123				123	123				

15/1/2022



Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

(Kèm theo Tờ trình số: 15.1/TTr-UBND, ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		
						Tổng số (tất cả các nguồn)	Vốn NSTW	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ					30.100	30.100		30.100				30.100	30.100	
○	Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					30.100	30.100		30.100				30.100	30.100	
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA					8.700	8.700		8.700				8.700	8.700	
I	Ban QLDA các CTXD					8.700	8.700		8.700				8.700	8.700	
1	Thực hiện dự án					8.700	8.700		8.700				8.700	8.700	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					8.700	8.700		8.700				8.700	8.700	
-	Dự án C					8.700	8.700		8.700				8.700	8.700	
1.1	Xây dựng cổng chào, trang trí	xã Châu Hưng	XD 02 cổng chào	2022		700	700		700				700	700	
1.2	Xây dựng mới 02 nhà văn hóa ấp	xã Châu Hưng	02 nhà văn hóa ấp	2022		1.000	1.000		1.000				1.000	1.000	
1.3	Xây dựng mới Trung tâm văn hóa xã	xã Vĩnh Lợi		2022		7.000	7.000		7.000				7.000	7.000	
B	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					21.400	21.400		21.400				21.400	21.400	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch		Kế hoạch vốn năm 2022				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		
						Tổng số (tất cả các nguồn)	Vốn NSTW	Vốn khác		Vốn NSTW	Vốn khác		Tổng số	Vốn NSTW	Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Ban QLDA các CTXD					21.400	21.400		21.400				21.400	21.400	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					21.400	21.400		21.400				21.400	21.400	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					21.400	21.400		21.400				21.400	21.400	
-	Dự án C					21.400	21.400		21.400				21.400	21.400	
2.1	Nâng cấp, mở rộng lộ Kênh Ngay - Xóm Tro - Tân Dù	xã Châu Hưng	3.200 X 3m; 03 cầu	2022		6.300	6.300		6.300				6.300	6.300	
2.2	Nâng cấp, mở rộng lộ Kênh Ngay 2 - Xóm Tro - Quang Vinh	xã Châu Hưng	3.500 X 3m; 03 cầu	2022		7.000	7.000		7.000				7.000	7.000	
2.3	Xây dựng mới lộ kênh Ông Tà 4 Hà - 02 Ấn (Cầu 6 Mau - Kênh 19/5)	xã Vĩnh Lợi	1.700m x 3,5m	2022		2.400	2.400		2.400				2.400	2.400	
2.4	Nâng cấp, mở rộng lộ 15 - 14 - 11 (Cầu Trường học 14 - Cầu Út Siêu Tân Biên)	xã Vĩnh Lợi	1.700m x 3,5m	2022		3.000	3.000		3.000				3.000	3.000	
2.5	Nâng cấp, mở rộng ấp 12 (Lộ 68 - Bạc Liêu)	xã Vĩnh Lợi	1.500m x 3,5m	2023		2.700	2.700		2.700				2.700	2.700	



DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Vốn Tỉnh bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn Xổ số kiến thiết

(Kèm theo Tờ trình số: 151/TTr-UBND, ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân huyện Thanh Trì)

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế			Kế hoạch vốn năm 2022				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT tư được duyệt				Tổng số	Chia theo		Tổng số	Chia theo		Tổng số	Trong đó XSKT
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn				Vốn XSKT	Vốn khác		Vốn XSKT	Vốn khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
	TỔNG SỐ					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020			
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020			
I	Ban QLDA các CTXD					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020			
1	Chuẩn bị đầu tư																
2	Thực hiện dự án					55.866	55.866	0	55.622	11.600	11.600	0	36.020	36.020			
*	Dự án chuyển tiếp					28.877	28.877	0	28.622	11.600	11.600	0	17.020	17.020			
-	Dự án C					28.877	28.877	0	28.622	11.600	11.600	0	17.020	17.020			
2.1	Xây dựng phòng học Trường tiểu học Hưng Lợi	TT Hưng Lợi	Khối phòng hiệu bộ, chức năng, phòng học, cải tạo các phòng học và các hạng mục khác	2021 - 2023	479/QĐ- UBND, ngày 19/7/2021	14.897	14.897	0	14.897	5.800	5.800		9.095	9.095			
2.2	Nâng cấp, sửa chữa Trường tiểu học Phú Lộc 2	thị trấn Phú Lộc	Khối phòng học bộ môn, khối hỗ trợ học tập và các hạng mục khác	2021 - 2023	477/QĐ- UBND, ngày 19/7/2021	13.980	13.980	0	13.725	5.800	5.800		7.925	7.925			
*	Dự án khởi công mới					26.989	26.989	0	27.000	0	0	0	19.000	19.000			
-	Dự án C					26.989	26.989	0	27.000	0	0	0	19.000	19.000			

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế			Kế hoạch vốn năm 2022				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt				Tổng số	Chia theo		Tổng số	Chia theo		Tổng số	Trong đó XSKT
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Chia theo nguồn				Vốn XSKT	Vốn khác		Vốn XSKT	Vốn khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
2.1	Trường tiểu học Thạnh Tân 2, Thạnh Trị 1, Lâm Kiết	xã Thạnh Tân, Thạnh Trị, Lâm Kiết	03 điểm trường	2022- 2024	668/QĐ- UBND, ngày 01/9/2021	12.995	12.995	0	13.000				9.000	9.000			
2.2	Trường tiểu học Thạnh Tân 1	xã Thạnh Tân	Khối 16 phòng học, cải tạo các khối hành chính quản trị, phục vụ học tập, phòng học, thiết bị và các hạng mục khác	2022- 2024	670/QĐ- UBND, ngày 01/9/2021	13.994	13.994	0	14.000				10.000	10.000			





Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020 từ kết dư năm 2019 (thu tiền sử dụng đất từ năm 2017 trở về trước)

(Kèm theo Tờ trình số: 451/TTr-UBND, ngày 25/6/2022 của Ủy ban nhân huyện Thanh Trì)

ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022	
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo		Tổng số	Trong đó Vốn NSNN
								Chia theo nguồn			Vốn NSNN	Vốn khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	TỔNG SỐ					601	601		601				601	601
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					601	601		601				601	601
I	Ban QLDA các CTXD					601	601		601				601	601
1	Chuẩn bị đầu tư													
2	Thực hiện dự án					601	601		601				601	601
*	Dự án khởi công mới					601	601		601				601	601
-	Dự án C					601	601		601				601	601
2.1	Nâng cấp sân đường trụ sở UBND thị trấn Phú Lộc và cải tạo trụ sở Ngân hàng Chính sách xã hội cũ	TT Phú Lộc		2022	86/QĐ-UBND, ngày 09/02/2022	601	601		601				601	601



Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Vốn tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2020

(Kèm theo Tờ trình số: 151/TTr-UBND, ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị)

ĐVT: Triệu đồng																	
ST T	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí vốn từ khi khởi công đến hết kế hoạch năm 2021			Kế hoạch vốn năm 2022				
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt				Tổng số	Chia theo		Tổng số	Chia theo		Tổng số	Trong đó Vốn NSNN
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn NSNN	Vốn khác			Vốn NSNN	Vốn khác					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13			
	TỔNG SỐ					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
I	Ban QLDA các CTXD					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
1	Chuẩn bị đầu tư																
2	Thực hiện dự án					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
*	Dự án khởi công mới					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
-	Dự án C					14.800	14.800	0	14.640	0	0	0	14.640	14.640			
2.1	Đường giao thông đoạn từ cầu kênh 85 đến tỉnh lộ 940, xã Lâm Tân	xã Lâm Tân	1450 m, 01 cầu và 01 cổng	2022	08/QĐ.UBND, ngày 26/10/2021	14.800	14.800	0	14.640				14.640	14.640			



Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Vốn kết dư ngân sách huyện

Kèm theo Tờ trình số: 151/TTr-UBND, ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

DVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch			Kế hoạch vốn năm 2022		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn Kết dư ngân sách huyện	Vốn khác			Vốn Kết dư ngân sách huyện	Vốn khác		Vốn Kết dư ngân sách huyện	Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ					4.189	4.189		4.189				4.189	4.189	
●	Nguồn Kết dư ngân sách huyện					4.189	4.189		4.189				4.189	4.189	
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: VĂN HÓA					675	675		675				675	675	
I	Ban QLDA các CTXD					675	675		675				675	675	
1	Thực hiện dự án					675	675		675				675	675	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					675	675		675				675	675	
-	Dự án C					675	675		675				675	675	
1.1	Xây dựng cổng chào xã Thuận Túc	xã Thuận Túc	XD 02 cổng chào	2022	803/QĐ.UBND, ngày 06/12/2021	675	675		675				675	675	
B	NGÀNH, LĨNH VỰC: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					3.514	3.514		3.514				3.514	3.514	
I	Ban QLDA các CTXD					3.514	3.514		3.514				3.514	3.514	
1	Chuẩn bị đầu tư														



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch			Kế hoạch vốn năm 2022		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT tư được duyệt				Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn Kết dư ngân sách huyện	Vốn khác			Vốn Kết dư ngân sách huyện	Vốn khác		Vốn Kết dư ngân sách huyện	Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Thực hiện dự án					3.514	3.514		3.514				3.514	3.514	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					3.514	3.514		3.514				3.514	3.514	
-	Dự án C					3.514	3.514		3.514				3.514	3.514	
2.1	Hội trường UBND thị trấn Phú Lộc	thị trấn Phú Lộc	khởi nhà chính + trang thiết bị	2022	18/QĐ.UBND, ngày 29/06/2021	3.514	3.514		3.514				3.514	3.514	





Phụ lục

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

Nguồn: Tiết kiệm chi năm 2021

(Kèm theo Tờ trình số: 4151/TTTr-UBND, ngày 15/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

ĐVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch			Kế hoạch vốn năm 2022			
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt			Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn		
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tiết kiệm chi			Vốn khác	Tiết kiệm chi		Vốn khác		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ					3.679	3.679		3.679				3.679	3.679	
●	Nguồn tiết kiệm chi năm 2021					3.679	3.679		3.679				3.679	3.679	
A	NGÀNH, LĨNH VỰC: GIAO THÔNG					3.438	3.438		3.438				3.438	3.438	
I	Ban QLDA các CTXD					3.438	3.438		3.438				3.438	3.438	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					3.438	3.438		3.438				3.438	3.438	
*	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 5 năm 2021-2025					2.971	2.971		2.971				2.971	2.971	
-	Dự án C					2.971	2.971		2.971				2.971	2.971	
2.1	Lộ từ cổng Bưng Coi đến giáp Lâm Tân	xã Lâm Kiết	1.639,8 m x 3 m	2022		2.971	2.971		2.971				2.971	2.971	
*	Dự án chuyển tiếp					467	467		467				467	467	
2.2	Đường giao thông nông thôn xã Vĩnh Lợi	xã Vĩnh Lợi				467	467		467				467	467	



STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 5 năm giai đoạn 2021 - 2025	Đã bố trí từ khi khởi công đến hết kế hoạch			Kế hoạch vốn năm 2022		
					Số Quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT tư được duyệt		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Tổng số	Chia theo nguồn		Tổng số	Chia theo nguồn	
						Tiết kiệm chi	Vốn khác				Tiết kiệm chi	Vốn khác		Tiết kiệm chi	Vốn khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
B	NGÀNH, LĨNH VỰC: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC					241	241		241				241	241	
I	Ban QLDA các CTXD					241	241		241				241	241	
1	Chuẩn bị đầu tư														
2	Thực hiện dự án					241	241		241				241	241	
*	Dự án chuyển tiếp					241	241		241				241	241	
2.1	Trụ sở UBND xã Lâm Kiết	xã Lâm Kiết		2022	753/QĐ.UBND, ngày 31/10/2020	241	241		241				241	241	

